TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Lăng, ngày 05 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST-HNGĐ ngày29 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị X

Bị đơn: Ông Nguyễn D

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị X và ông Nguyễn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn D thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 18/03/2005 cho bà Trần Thị X nuôi dưỡng. Ông Nguyễn D cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí T mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) kể từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

(Các con Nguyễn Quang V, sinh năm 1990; Nguyễn Q1, sinh năm 1992; Nguyễn Q1, sinh năm 1995 đã thành niên và có khả năng lao động).

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Bà Trần Thị X chịu 150.000 đồng án DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2014/0006266 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, bà X được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Ông Nguyễn D chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân